

Số: 107/2020/QĐST-HNGĐ

Án Thi, ngày 10 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 363, Điều 212, Điều 213, **khoản 4 Điều 397** của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **15 /2020/TLST** - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Đào Thị T - sinh năm 1987

2. Anh Nguyễn Đình N - sinh năm 1980

Người có quyền lợi liên quan:

1. Cháu Nguyễn Thị Quỳnh H sinh ngày **31/3/2004**

2. Cháu Nguyễn Thế A sinh ngày **14/6/2012**

3. Cháu Nguyễn Đình T sinh ngày **03/10/2018**

Người đại diện của cháu H và cháu A: Anh N.

Người đại diện của cháu T: Chị T.

Đều trú tại: Thôn Đ, Xuân Trúc, Án Thi, Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **31/7/2020** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Đình N và chị Đào Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh H sinh ngày 31/3/2004, Nguyễn Thế A sinh ngày 14/6/2012 và Nguyễn Đình T sinh ngày 03/10/2018. Anh chị thỏa thuận để anh N nuôi hai cháu là H và A, chị T nuôi cháu T đến khi các cháu thành niên, vấn đề cấp dưỡng do anh chị tự thỏa thuận. Anh chị có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000607 ngày 10/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). **Chị T đã nộp đủ lệ phí.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi.
- THA dân sự huyện Ân Thi
- UBND xã Xuân Trúc
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Hân